

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN MỨC ĐỘ CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

● PHẠM TẠ THU THẦU

TÓM TẮT:

Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR) là một khái niệm đề cập đến cộng đồng, môi trường, minh bạch thông tin, trách nhiệm giải trình, đạo đức kinh doanh và phát triển bền vững (Feifei 2017). CSR là một khái niệm đang được phát triển, là cách các doanh nghiệp (DN) kết hợp các mối quan tâm về xã hội, kinh tế, môi trường trong quá trình ra quyết định nhằm mang lại lợi ích cho DN, đồng thời tạo ra phúc lợi xã hội và phát triển cộng đồng (Feifei 2017). Nghiên cứu này thực hiện nhằm xác định và đo lường các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin CSR của các công ty niêm yết tại Thành phố Hồ Chí Minh thông qua thực hiện phân tích 109 doanh nghiệp niêm yết. Quy trình phân tích bao gồm các bước: thống kê mô tả các biến, phân tích tương quan, phân tích hồi quy và thực hiện các kiểm định để lựa chọn mô hình ước lượng phù hợp, kiểm tra các khuyết tật của mô hình ước lượng. Công cụ sử dụng trong phân tích dữ liệu bảng là phần mềm STATA 15. Kết quả nghiên cứu có 4 nhân tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin CSR của các công ty niêm yết tại Thành phố Hồ Chí Minh, gồm: Quy mô DN; Số năm hoạt động; Khả năng thanh toán hiện thời; Công ty kiểm toán. Kết quả nghiên cứu gợi ý một số chính sách cho các nhà đầu tư, các cơ quan quản lý nhà nước và các nhà quản lý liên quan đến việc nâng cao mức độ công bố thông tin CSR của các công ty niêm yết tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: trách nhiệm xã hội, công bố thông tin trách nhiệm xã hội, công ty niêm yết, TP. Hồ Chí Minh.

1. Đặt vấn đề

Phát triển bền vững là một xu hướng tất yếu của xã hội hiện đại, đó là việc phát triển đáp ứng được những nhu cầu hiện tại mà không ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai. Theo Keit (2011), phát triển bền vững phải bảo đảm có sự phát triển kinh tế hiệu quả, xã hội công bằng và môi trường được bảo vệ, gìn giữ. Thách thức hiện nay đối với sự phát triển của các quốc gia là phải cân bằng giữa 3 trụ cột: hiệu quả kinh tế,

công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Nếu thiên lệch ở một trụ cột nào đó sẽ ảnh hưởng đến các mục tiêu còn lại. Như vậy, để phát triển bền vững, các DN không chỉ sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả, mà còn phải thực hiện đầy đủ CSR của mình.

Dưới áp lực của các bên liên quan, ngày càng nhiều DN đã thực hiện CSR và công bố thông tin về CSR của mình. Tuy nhiên, mức độ công bố thông tin còn thấp. Do đó, việc nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin CSR của

các công ty niêm yết tại TP. Hồ Chí Minh sẽ là cần thiết, mở ra hướng mới giúp các nhà quản lý và các đối tượng sử dụng thông tin của đơn vị đưa ra các quyết định đúng đắn.

2. Cơ sở lý thuyết, mô hình và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết và mô hình đề xuất

Theo Liên minh châu Âu, trong văn bản công bố Công ước Xanh 2001 “Xúc tiến khuôn khổ châu Âu đối với trách nhiệm xã hội DN” định nghĩa CSR như là “một cách thức mà các công ty kết hợp những vấn đề xã hội và môi trường vào hoạt động kinh doanh và trong hành động của họ với các bên liên quan trên nền tảng tự nguyện”.

Công bố thông tin CSR là một bản báo cáo về kết quả thực hiện trách nhiệm của DN đối với các bên liên quan. Công bố thông tin CSR một mặt giúp DN công khai những nỗ lực đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan; mặt khác giúp DN nâng cao hình ảnh và giá trị thương hiệu.

Để đo lường mức độ thực hiện CSR và mức độ công bố thông tin CSR có thể được thực hiện theo nhiều cách khác nhau, như: đo lường theo chỉ số danh tiếng (Fortune 500, Moskowitz, Vigeo); đo lường theo phương pháp xếp hạng DN; đo lường theo phương pháp phân tích nội dung, phương pháp khảo sát.

- Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin CSR:

(i) *Quy mô DN*. Theo lý thuyết hợp pháp, các DN lớn cần quan tâm đến CSR của mình và tuân thủ khế ước (Reverte, 2009); DN càng lớn thì càng thu hút sự quan tâm của các bên liên quan, dưới sức ép của các bên liên quan, DN phải đáp ứng nhu cầu thông tin của họ. Theo quan điểm thực nghiệm, trong hơn thập kỷ qua đã có nhiều nghiên cứu kiểm chứng mối quan hệ giữa quy mô DN với mức độ công bố thông tin CSR; gần đây có các nghiên cứu về ảnh hưởng của quy mô DN đến mức độ công bố thông tin CSR như: Mahdi Salehi (2019). Vậy, nghiên cứu này đưa ra giả thuyết như sau:

Giả thuyết 1: Quy mô DN ảnh hưởng tích cực đến mức độ công bố thông tin trách xã hội.

(ii) *Số năm hoạt động*. Số năm hoạt động đề cập đến khoảng thời gian mà một DN đã kinh doanh. Tính hợp pháp của một DN tăng lên khi nó tuân thủ các tiêu chuẩn và đạt được các giá trị mong đợi (Suchman, 1995). Theo lý thuyết các bên liên quan,

khi các DN lớn lên, họ được kỳ vọng sẽ thiết lập mối quan hệ với một nhóm các bên liên quan rộng rãi hơn. Theo đó, nhu cầu công bố thông tin CSR được sử dụng như một phương tiện quảng bá hình ảnh với sự gia tăng của các bên liên quan nhằm thu được lợi ích nhiều hơn. Najeb Masoud & Anu Vij (2021) đã tìm thấy mối quan hệ tích cực giữa số năm hoạt động và mức độ công bố thông tin CSR. Do vậy đưa ra giả thuyết như sau:

Giả thuyết 2: Số năm hoạt động có ảnh hưởng tích cực đến mức độ công bố thông tin CSR.

(iii) *Khả năng thanh toán*. Các công ty có tính thanh khoản cao hơn có hiệu suất tài chính tốt và sẽ công bố thông tin CSR nhiều hơn. Tính thanh khoản có thể làm tăng khả năng tiếp cận các cơ hội kinh doanh mới, công ty đó phải công bố nhiều thông tin xã hội hơn (Waddock S. A., Graves S. B. 1977).

Theo Nguyen Thanh Hung và cộng sự (2021), tính thanh khoản cao hơn dẫn đến mức CSRD tự nguyện cao hơn. Từ đó đưa ra giả thuyết như sau:

Giả thuyết 3: Khả năng thanh toán có ảnh hưởng tích cực đến mức độ công bố thông tin CSR.

(iv) *Công ty kiểm toán*. Chức năng của kiểm toán độc lập là kiểm tra và đưa ra ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của thông tin được kiểm tra. Kiểm toán viên ở các công ty kiểm toán lớn thường thận trọng hơn so với các công ty nhỏ và họ thường từ chối chấp nhận các DN kém về tài chính (Salehi, Tarighi và Sahebkar, 2018). Mặt khác, các DN lớn có xu hướng công bố thông tin CSR của họ nhiều hơn để thu hút nhiều sự chú ý hơn từ các nhà đầu tư, các nhà quản lý tài chính và thường được kiểm toán bởi các công ty kiểm toán lớn. Các nghiên cứu thực nghiệm cho thấy các DN sử dụng công ty kiểm toán Big 4 có nhiều khả năng công bố thông tin CSR hơn. Trong nghiên cứu này, nghiên cứu kỳ vọng rằng công ty được kiểm toán bởi Big 4 sẽ công bố thông tin CSR nhiều hơn.

Giả thuyết 4: Loại công ty kiểm toán có ảnh hưởng tích cực đến mức độ công bố thông tin CSR.

2.2. Phương pháp và dữ liệu nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích hồi quy để đánh giá mức độ tác động của các nhân tố đến mức độ công bố thông tin CSR và tác động của mức độ công bố thông tin CSR của các DN niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Quy trình phân tích bao gồm các bước: thống kê mô tả các biến, phân tích tương quan,

phân tích hồi quy và thực hiện các kiểm định để lựa chọn mô hình ước lượng phù hợp, kiểm tra các khuyết tật của mô hình ước lượng. Công cụ sử dụng trong phân tích dữ liệu bằng là phần mềm STATA 15.

Tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin CSR của các công ty niêm yết tại TP. Hồ Chí Minh gồm 4 nhân tố như sau:

$$\text{LCSR}_{it} = \beta_0 + \beta_1 \text{SIZE}_{it} + \beta_2 \text{AGE}_{it} + \beta_3 \text{CR}_{it} + \beta_4 \text{AC}_{it} + u_{it}$$

Trong đó:

- LCSR_{it}: Mức độ công bố thông tin trách nhiệm xã hội DN;
- SIZE: Qui mô DN;
- AGE: Số năm hoạt động;
- CR: Khả năng thanh toán hiện thời;
- AC: Công ty kiểm toán;
- β : Hệ số ước lượng;
- u : Phần dư;
- i : Chỉ số đại diện DN;
- t : Chỉ số đại diện năm quan sát.

3. Kết quả nghiên cứu

Phân tích tương quan nhằm xem xét quan hệ giữa biến phụ thuộc và các biến độc lập của các mô hình nghiên cứu. Kết quả trong Bảng 1 cho thấy: tất cả các biến đều có hệ số tương quan cặp khác không và có giá trị trong khoảng từ -1 đến +1. Cụ thể như sau: đối với mô hình nghiên cứu, các biến độc lập lnSIZE, AGE, CR, AC đồng biến với biến phụ thuộc LCSR_{it}. (Bảng 1)

Kết quả hồi quy được thể hiện trong Bảng 2.

Kết quả hồi quy trong Bảng 2 cho thấy: (1) Đối với mô hình ước lượng Pooled OLS, Prob > F = 0,0000 cho thấy tồn tại mối quan hệ tuyến tính giữa LCSR_{it} với ít nhất một trong các biến lnSIZE, AGE, CR và AC. Trong các biến độc lập của mô hình phân tích chỉ có các biến lnSIZE, AGE và AC

có $P > |t| < 0,05$, có ý nghĩa thống kê; với hệ số hồi quy lần lượt là 0,057; 0,009 và 0,195. Như vậy, qui mô DN, thời gian niêm yết trên thị trường chứng khoán và loại công ty kiểm toán có ảnh hưởng tích cực đến mức độ công bố thông tin trách nhiệm xã hội của các DN. Tuy nhiên, trong phân tích hồi quy dữ liệu bảng, mô hình ước lượng OLS đã bỏ qua các tác động riêng biệt của từng DN. Cho nên bài viết sử dụng phương pháp ước lượng theo mô hình tác động cố định (FEM) để xem xét tác động riêng biệt theo thời gian. (2) Theo mô hình ước lượng FEM, Prob > F = 0,0000, F (108, 433)=4,31 cho thấy mô hình FEM có giá trị dự báo. Trong mô hình này chỉ có biến AGE có $P > |t| < 0,05$, có ý nghĩa thống kê; các biến lnSIZE, CR và AC không có ý nghĩa thống kê. Như vậy, mô hình ước lượng FEM cũng phù hợp; AGE giải thích được 0,6% biến thiên của LCSR_{it}. (3) Theo mô hình ước lượng tác động ngẫu nhiên (REM), Prob > Chi 2 = 0,0000, Wald chi 2(4)=27,3 cho thấy mô hình có giá trị. Trong mô hình này các biến lnSIZE, AGE, và AC đều có $P > |z| \leq 0,05$ có ý nghĩa thống kê. Riêng biến CR không có ý nghĩa thống kê; lnSIZE, AGE và AC giải thích được 6,64% biến thiên của LCSR_{it}. Tóm lại, cả 3 mô hình ước lượng đều cho thấy có mối quan hệ đồng biến giữa các biến độc lập và biến phụ thuộc.

Để lựa chọn mô hình ước lượng tốt nhất, nghiên cứu sử dụng F test, LM test và Hausman test. Kết quả cho thấy: Prob > F=0.0000; Prob > chibar2=0,0000; và Prob > chi 2=0,0001. Do đó, mô hình ước lượng FEM được cho là tốt nhất.

4. Kiến nghị

Đối với nhà đầu tư: Những DN có quy mô lớn, thời gian niêm yết cao và được kiểm toán bởi công ty kiểm toán lớn có mức độ công bố CSR cao. Mức độ công bố CSR cao có hiệu quả tài chính cao. Đây là những thông tin cần thiết để các nhà đầu tư ra quyết định và lựa chọn mã cổ phiếu để đầu tư.

Bảng 1. Phân tích tương quan

Obs	LCSR _{it}	lnSIZE	AGE	CR	AC
LCSR _{it}	1,0000				
lnSIZE	0,1947	1,0000			
AGE	0,1099	0,0829	1,0000		
CR	0,0106	-0,2029	0,0335	1,0000	
AC	0,2258	0,4056	0,0827	-0,0378	1,0000

Bảng 2. Kết quả hồi quy

LCSRD	Pooled OLS		FEM		REM	
	Coef.	P> t	Coef.	P> t	Coef.	P> z
lnSIZE	,0570638	0,006	-,0580249	0.558	.0649206	0.038
AGE	,009219	0,045	,0868514	0.000	.0201675	0.003
CR	,0090986	0,334	-,0033415	0.784	.0060104	0.560
AC	,1955438	0,000	0	-	.1774344	0.034
_cons	-1,383447	0,017	1,309253	0.629	-1.683746	0.051
Prob > F	0,0000		0,0000 F test that all u_i=0: F(108, 433) = 4,31		Pro > Chi 2=0,0000 Wad chi 2(4)=27,3	
R²	0,0726					
Adj. R²	0,0658		Overall=0,0060		Overall=0,0664	
Model selection test						
F-test	Pro > F = 0,0000					-
Hausman test	-		Prob > Chi 2=0,0001			

Nguồn: Kết quả phân tích từ Stata

Đối với các DN: Công bố thông tin CSR sẽ thu hút được sự quan tâm của các bên liên quan và mang lại lợi ích cho DN. Vì vậy, các DN nói chung và các DN niêm yết nói riêng cần nâng cao nhận thức về CSR. Các DN cần sử dụng nguồn lực của mình để thực hiện nghĩa vụ đối với môi trường, người lao động và cộng đồng; thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về công bố thông tin CSR,

đặc biệt là đối với các DN mới niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Đối với cơ quan chức năng của nhà nước: Các tiêu chí đánh giá mức độ công CSR theo quy định hiện hành còn ít. Vì vậy, để tạo cơ sở pháp lý cho các DN thực hiện, cơ quan chức năng nhà nước cần bổ sung, hoàn thiện các quy định liên quan đến công bố thông tin CSR tiệm cận với thông lệ quốc tế ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Feifei L. et al (2017). Factors Influencing Levels of CSR Disclosure by Forestry Companies in China. *Sustainability* 2017, 9, 1800; doi:10.3390/su9101800. www.mdpi.com/journal/sustainability
2. Keit, T. (2011). *The Application of Environmental Management Accounting Amongst Kwa-Zulu Natal's Top Businesses*. Doctoral dissertation, University of KwaZulu-Natal, Westville.
3. Najeb Masoud & Anu Vij l (2021). Factors influencing corporate social responsibility disclosure (CSR) by Libyan state-owned enterprises (SOEs). *Cogent Business & Management*, 8:1, 1859850, DOI: 10.1080/23311975.2020.1859850.
4. Nguyen, T.H.; Vu, Q.T.; Nguyen, D.M.; Le, H.L (2021). Factors Influencing Corporate Social Responsibility Disclosure and Its Impact on Financial Performance: *The Case of Vietnam*. *Sustainability*, 13, 8197. <https://doi.org/10.3390/su13158197>
5. Reverte C. (2009). Determinants of corporate social responsibility disclosure ratings by Spanish listed firms. *Journal of Business Ethics*, 88(2), 351-366. Doi:10.1007/s10551-008-9968-9.
6. Salehi M. et al (2019). Empirical study on the effective factors of social responsibility disclosure of Iranian companies. *Journal of Asian Business and Economic Studies* 26 (1), 34-55. Emerald Publishing Limited 2515-964X DOI 10.1108/JABES-06-2018-0028.

7. Suchman M. (1995). Managing legitimacy: Strategic and institutional approaches. *Academy of Management Review*, 20(3), 571-610. doi:10.5465/amr.1995.9508080331
8. Waddock, S.A.; Graves, S.B. (1997) The corporate social performance-financial performance. link. *Strateg. Manag. J.* 18, 303-319.

Ngày nhận bài: 1/3/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 1/4/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 13/4/2023

Thông tin tác giả:

ThS. PHẠM TẠ THU THẦU

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín

FACTORS AFFECTING THE SOCIAL RESPONSIBILITY DISCLOSURE OF LISTED COMPANIES IN HO CHI MINH CITY

● Master. **PHAM TA THU THAU**

Sai Gon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank

ABSTRACT:

Corporate social responsibility (CSR) is a broad concept that refers to community, environment, information transparency, accountability, business ethics and sustainable development (Feifei 2017). CSR is an evolving concept, which is how businesses combine social, economic, and environmental concerns in their decision-making process to benefit businesses, while creating well-being, social benefits and community development (Fefei 2017). This study is to identify and measure the factors affecting the level of CSR disclosure of listed companies in Ho Chi Minh City. The study analyzes 109 listed companies in Ho Chi Minh City. The study's analysis process includes following steps: descriptive statistics of variables, correlation analysis, regression analysis, and tests to select a suitable estimation model and check the defects of the estimated model. The STATA 15 software is employed to analyze the panel data. There are four factors affecting the CSR disclosure of listed companies in Ho Chi Minh City, including: Enterprise size; Number of years of operation; Current ability to pay; and Auditing firm. The study proposes make some policy recommendations for investors, state management agencies and managers to improve the social responsibility disclosure of listed companies in Ho Chi Minh City.

Keywords: social responsibility, social responsibility reporting, social responsibility information disclosure, Ho Chi Minh City.